

BẢN TIN HÀNG NGÀY

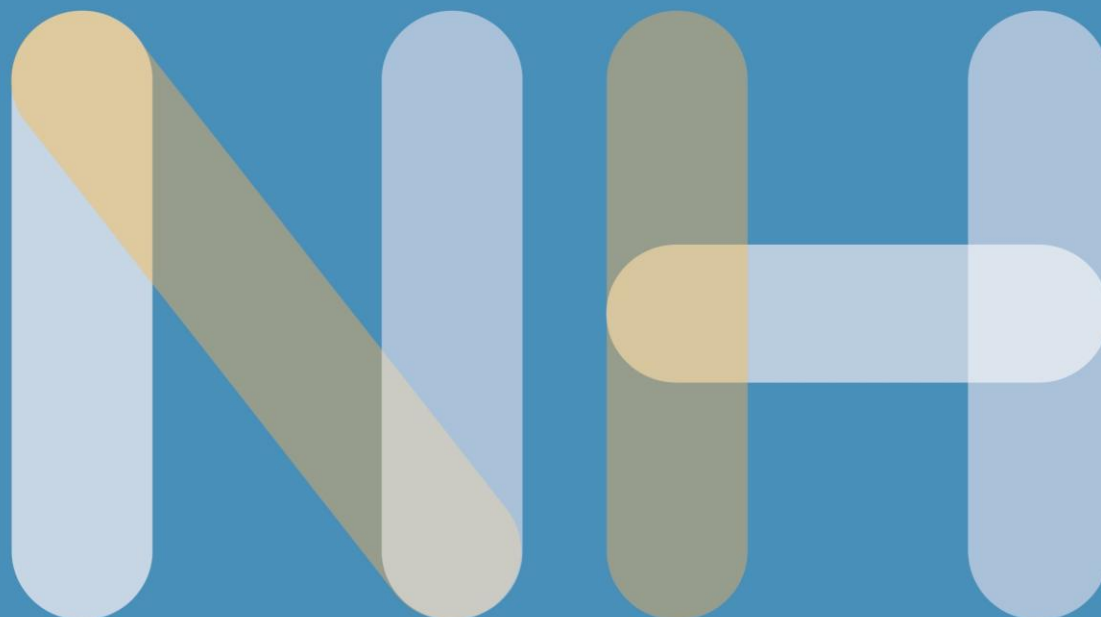
27 tháng 8 năm 2026



Tải ứng dụng NHSV Pro để mở tài
khoản và giao dịch

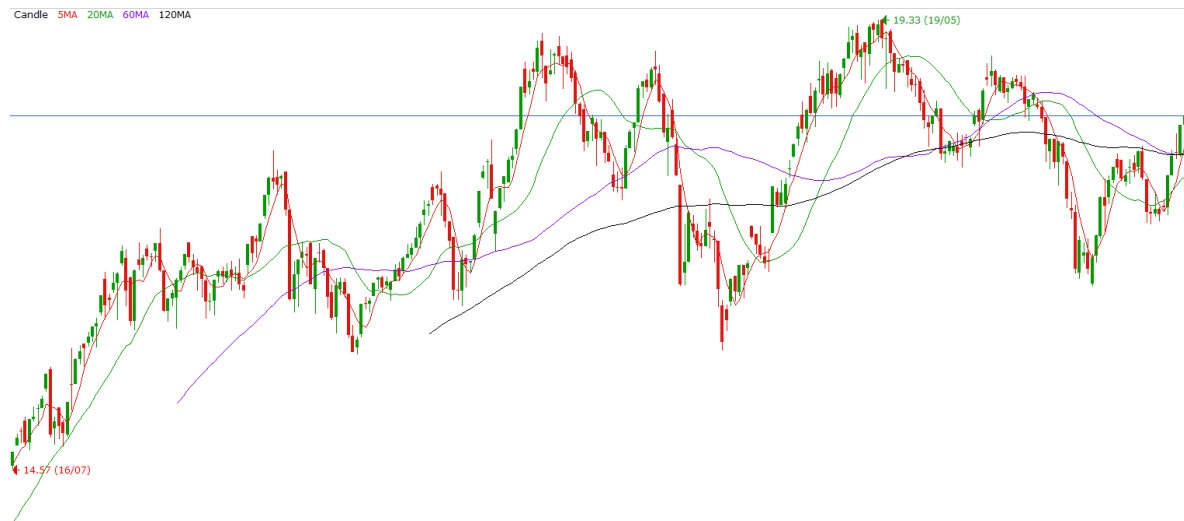


Tham gia Cộng đồng
Nhà đầu tư NHSV trên Zalo



Nhóm VIN và ngân hàng đẩy chỉ số

- Vn-Index tăng tốt trong 30 phút đầu ngày, sau đó giảm về tham chiếu, nhưng rồi lại tăng tốt trong khoảng 15 phút cuối ngày và đóng cửa tăng 10.2 điểm
- Nhóm VIN và ngân hàng đẩy chỉ số, trong đó riêng 4 mã nhóm VIN đóng góp 11.2 điểm vào chiều tăng của Vn-Index
- TCB tăng rất mạnh đầu ngày, nhưng sau đó nhanh chóng điều chỉnh và đóng cửa chỉ còn tăng 1.94%
- Số mã giảm gấp 1.6 lần số mã tăng. Đa phần cổ phiếu giảm, nhưng mỗi mã lại chỉ giảm rất nhẹ
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 16.9% so với ngày trước đó.

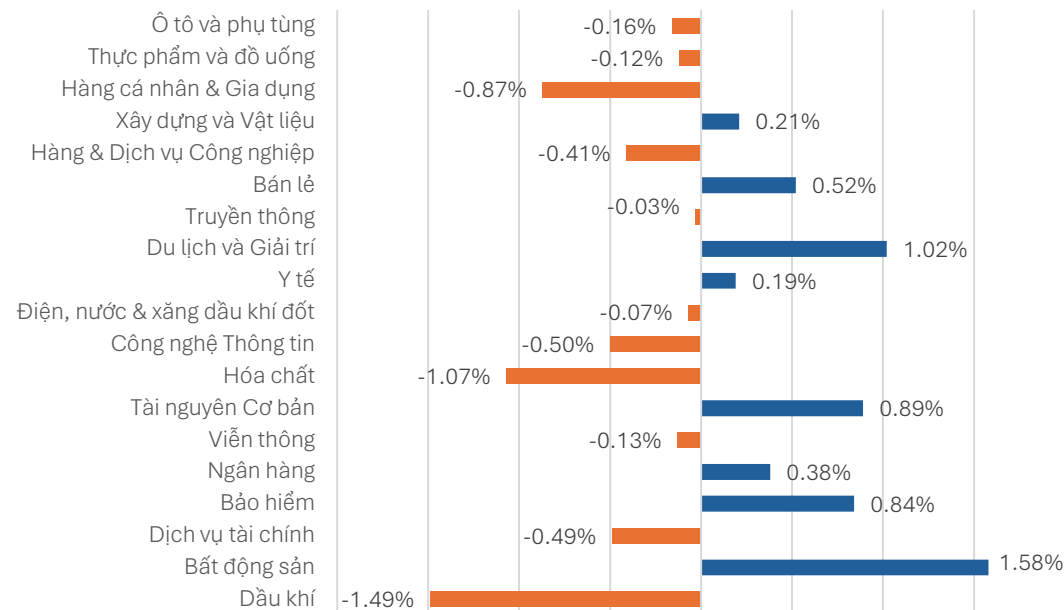


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,831.6	282.6	127.2
(+/-)	10.24	0.68	0.27
(%)	0.56%	0.24%	0.21%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	484	31	13
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	13,712	508	234
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	230	(13)	36
Số mã tăng	117	59	112
Số mã giảm	187	54	81
Số mã giá không đổi	61	68	77

1.

Nhận định thị trường

- Nếu loại trừ tác động của nhóm VIN, Vn-Index hôm nay sẽ giảm nhẹ với thanh khoản thấp. Đây cũng là hoạt động điều chỉnh bình thường sau khi đã tăng vượt đỉnh trong ngày hôm qua
- Ngưỡng kháng cự được nâng lên vùng 1,880-1,900 điểm
- Nhà đầu tư tiếp tục mua vào khi có giá điều chỉnh giảm.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	8.71	1.64
2	Nguyên vật liệu	10.69	1.46
3	Công nghiệp	11.81	1.72
4	Hàng Tiêu dùng	13.51	2.28
5	Dược phẩm và Y tế	13.99	1.47
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.59	3.46
7	Viễn thông	19.61	6.06
8	Tiện ích Cộng đồng	10.81	1.72
9	Tài chính	18.00	2.84
10	Ngân hàng	8.67	1.44
11	Công nghệ Thông tin	12.59	2.55

2.

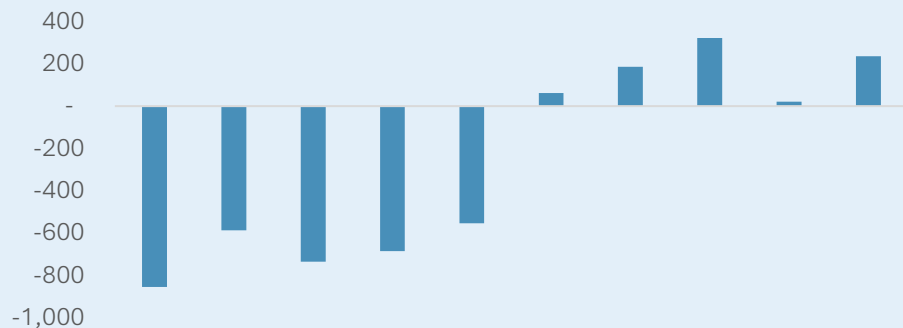
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
VPB	2.43%	VIC	2.61%	TVS	1.08%	FMC	0.15%	PC1	3.44%	ACG	2.20%	SHP	1.27%	PHR	0.33%
MSB	2.28%	VRE	1.56%	VCI	0.44%	MSN	0.14%	CII	1.72%	HPG	0.68%	GAS	0.24%	DPR	0.13%
TCB	1.94%	TCH	1.48%	DSE	0.00%	VCF	0.03%	CTR	1.32%	HSG	0.46%	GEG	0.00%	AAA	0.00%
VIB	1.71%	KOS	0.44%	FTS	-0.67%	KDC	0.00%	BMP	-0.14%	PTB	0.16%	TMP	0.00%	CSV	0.00%
ACB	1.57%	DXG	0.41%	EVF	-0.80%	BAF	0.00%	HTI	-0.27%	DHC	0.00%	VSH	0.00%	VFG	-0.22%
TPB	1.38%	SIP	0.40%	VDS	-0.82%	HAG	-0.35%	CTD	-0.48%	NKG	-0.45%	PPC	-0.11%	DCM	-0.80%
HDB	0.18%	VHM	0.27%	BSI	-0.86%	VNM	-0.48%	HHV	-0.98%			REE	-0.33%	DPM	-0.90%
CTG	0.16%	SJS	0.19%	ORS	-1.42%	PAN	-0.50%	VGC	-1.21%			NT2	-0.47%	GVR	-1.35%
BID	0.14%	KBC	0.18%	CTS	-1.50%	MCM	-0.56%	VCG	-1.24%			BWE	-0.59%	DGC	-2.70%
SSB	0.00%	KDH	0.00%			SBT	-0.66%					POW	-1.13%		
MBB	0.00%	PDR	0.00%			ASM	-0.68%					CHP	-2.47%		
EIB	0.00%	HDG	-0.30%			VHC	-0.76%					PGV	-3.42%		
VCB	-0.33%	HDC	-0.40%			SAB	-0.87%								
LPB	-0.40%	NLG	-0.41%			BHN	-0.96%								
OCB	-0.46%	VPI	-0.44%			ANV	-1.43%								
NAB	-0.86%	SZC	-0.50%			DBC	-1.69%								
SHB	-1.24%	NVL	-0.75%												
STB	-1.47%	DIG	-0.87%												
		CRE	-0.89%												
		QCG	-0.90%												
		DXS	-1.46%												
		IJC	-1.47%												
		BCM	-2.47%												

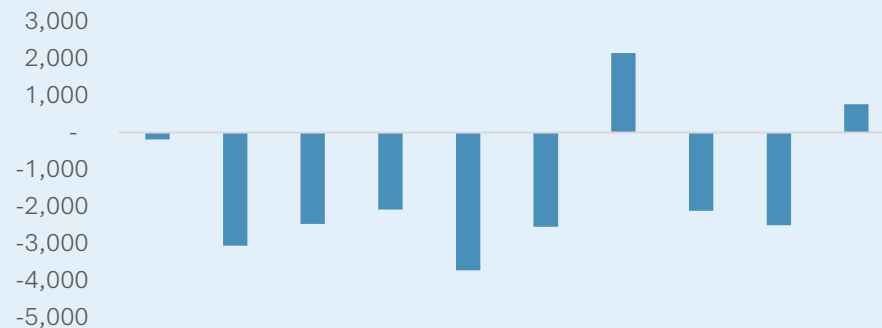
3.

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	TCB	HOSE	487.67	43.34	444.33
2	HPG	HOSE	169.84	53.29	116.55
3	VPB	HOSE	134.62	32.32	102.30
4	PNJ	HOSE	64.82	9.55	55.27
5	TIN	UPCoM	35.33	-	35.33
6	MSB	HOSE	44.00	11.15	32.85
7	DGW	HOSE	36.98	7.08	29.89
8	VPI	HOSE	26.10	0.62	25.48
9	FPT	HOSE	65.48	40.36	25.12
10	MBB	HOSE	64.35	41.62	22.73
11	VIC	HOSE	230.86	213.71	17.14
12	BAF	HOSE	17.09	1.46	15.63
13	SHB	HOSE	29.68	15.13	14.55
14	STB	HOSE	38.58	26.34	12.25
15	MCH	HOSE	16.37	4.17	12.20

Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIX	HOSE	15.55	83.77	- 68.22
2	POW	HOSE	0.04	48.78	- 48.74
3	SSI	HOSE	6.98	49.48	- 42.51
4	VCB	HOSE	14.91	50.63	- 35.72
5	CTG	HOSE	47.71	82.76	- 35.05
6	VSC	HOSE	0.86	31.75	- 30.89
7	BID	HOSE	5.00	33.25	- 28.25
8	VCI	HOSE	1.50	29.27	- 27.77
9	VRE	HOSE	25.93	53.69	- 27.77
10	PLX	HOSE	1.95	26.85	- 24.91
11	BSR	HOSE	2.96	26.35	- 23.39
12	NVL	HOSE	1.92	24.43	- 22.52
13	MSN	HOSE	33.58	51.85	- 18.26
14	VHM	HOSE	14.74	32.31	- 17.57
15	GEX	HOSE	1.18	17.46	- 16.28

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	86.94	1.22%	-5.11%	42.88%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	79.30	-2.15%	-6.03%	38.11%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,664.40	0.57%	3.90%	7.83%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,611	0.00%	0.08%	1.95%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,290	-0.04%	-0.08%	-0.33%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	25,890	0.12%	-0.04%	-3.47%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	2.00%	-0.70%	-2.02%	0.23%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.67%	0.00%	0.01%	0.60%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.87%	0.00%	0.00%	0.69%

Mỹ: Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCEPI) tháng 7 tăng 0,2% so với tháng liền trước và 3,7% so với một năm trước.

Theo báo cáo do Bộ Thương mại Mỹ công bố vào ngày 26/8, chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCEPI) tháng 7 tăng 0,2% so với tháng liền trước và 3,7% so với một năm trước. Sau khi loại trừ giá thực phẩm và năng lượng dễ biến động, PCEPI lõi tháng 7 tăng 0,2% so với tháng liền trước và 3,3% so với cùng kỳ. PCEPI lõi thương được Fed sử dụng làm chỉ báo cho xu hướng lạm phát trong dài hạn.

Sau báo cáo của Bộ Thương mại, các hợp đồng tương lai chỉ số chứng khoán Mỹ giảm nhẹ trong khi lợi suất trái phiếu kho bạc đi lên.

5.

Bản tin doanh nghiệp



PDR: Chủ tịch Nguyễn Văn Đạt nâng sở hữu lên gần 30% vốn tại Phát Đạt

CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt (PDR) công bố kết quả giao dịch cổ phiếu của người nội bộ là ông Nguyễn Văn Đạt - Chủ tịch HĐQT công ty. Theo đó, ông Nguyễn Văn Đạt đã mua vào 20 triệu cổ phiếu PDR, hoàn tất đúng số lượng đã đăng ký trước đó theo phương thức khớp lệnh. Giao dịch được thực hiện trong khoảng thời gian từ ngày 5/8/2026 đến 25/8/2026. Tạm tính theo giá đóng cửa phiên 25/8 là 12.700 đồng/cp, ông Đạt đã chi khoảng 254 tỷ đồng để hoàn tất giao dịch trên. Sau giao dịch, số cổ phiếu nắm giữ tăng lên 294,76 triệu đơn vị, tương ứng tỷ lệ sở hữu 29,54%.



CTG: VietinBank chào bán 2 khối cổ phần trị giá gần 700 tỷ tại Cảng Hải Phòng và Cảng Sài Gòn

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (CTG) thông báo bán đấu giá toàn bộ 6.94 triệu cp sở hữu tại CTCP Cảng Hải Phòng (PHP), tương ứng 2.12% vốn điều lệ doanh nghiệp. Đồng thời, triển khai bán toàn bộ cp nắm giữ tại CTCP Cảng Sài Gòn (SGP). Hai khối tài sản có trị giá ước tính gần 700 tỷ đồng.

Các thương vụ bán vốn này sẽ góp phần giúp Cảng Hải Phòng và Cảng Sài Gòn tiến gần hơn đến việc đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng. Hiện nay, cả hai đều chưa đáp ứng tiêu chuẩn do tỷ lệ sở hữu của cổ đông nhỏ (nắm dưới 5% vốn) chưa đạt mức tối thiểu 10% VDL.



VIC: Bắc Ninh giao đất cho Vingroup làm Khu đô thị 1,5 tỷ USD

Theo quyết định của UBND tỉnh Bắc Ninh, hơn 112ha đất tại phường Kinh Bắc đã hoàn thành giải phóng mặt bằng được giao cho liên danh do Tập đoàn Vingroup đại diện để thực hiện dự án khu đô thị mới phía Tây Bắc thành phố Bắc Ninh. Trong đợt giao đất đầu tiên, Vingroup được giao gần 50ha để phát triển các loại hình nhà ở gồm biệt thự, nhà liền kề và chung cư hỗn hợp. Đây là phần diện tích có thu tiền sử dụng đất.

Tổng mức đầu tư dự án được xác định hơn 41.270 tỷ đồng, tương đương khoảng 1,5 tỷ USD.

6.

Lịch sự kiện

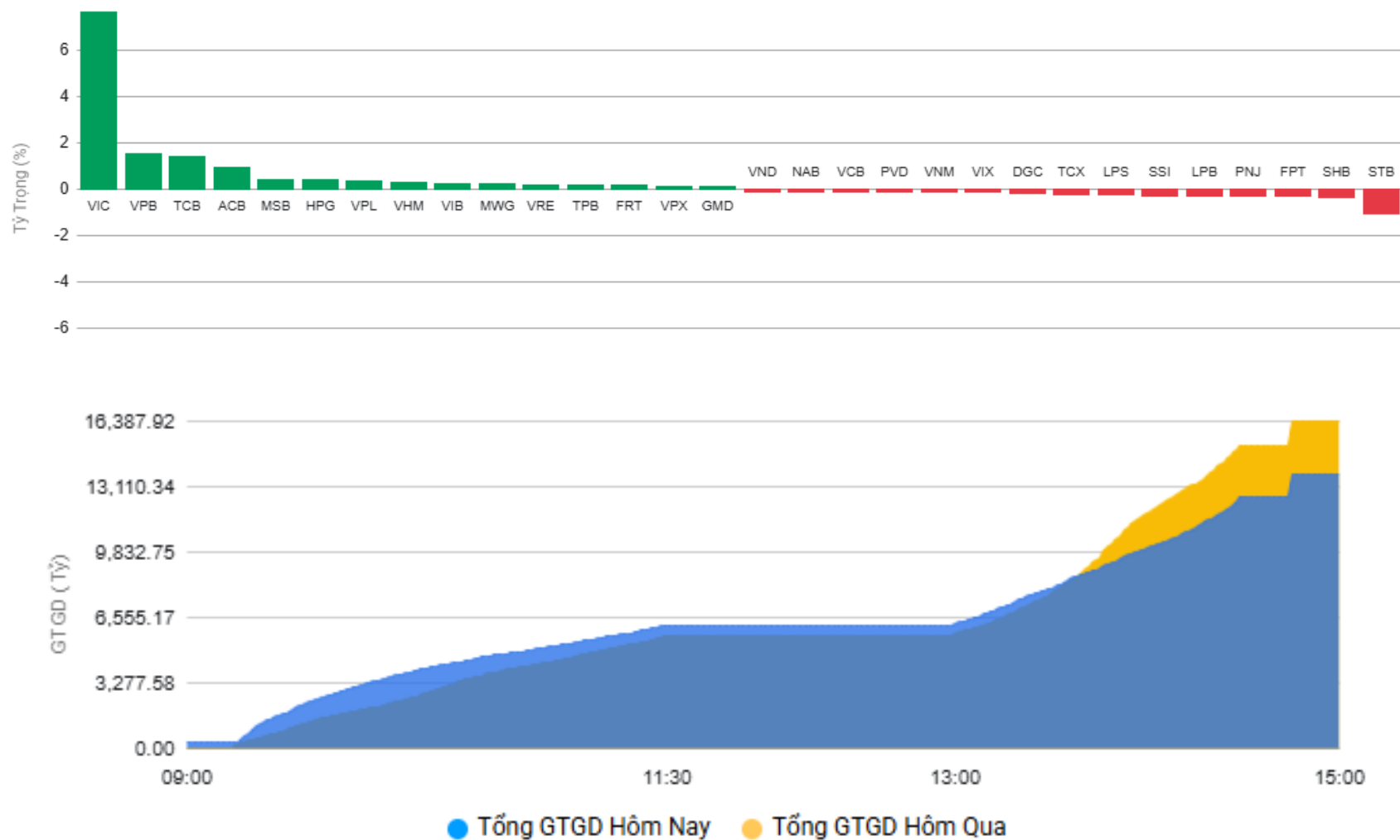
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
C22	28/08/2026	10/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
TSG	28/08/2026	16/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11%	1,100
NBW	28/08/2026	30/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16%	1,600
MSB	28/08/2026		Phát hành cổ phiếu	20%	
EMS	28/08/2026	05/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
ACE	28/08/2026	15/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
ACE	28/08/2026	15/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
RYG	03/09/2026		Phát hành cổ phiếu	67%	
DRG	03/09/2026	05/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	1.69%	169
DTP	03/09/2026	25/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
GH3	03/09/2026	05/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.3%	430
TCH	03/09/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
PMT	03/09/2026	05/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.45%	445

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (27/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	27,400	24.1%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	20,000	14,700	36.1%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	34,100	9.4%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	21,050	44.3%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	22,600	19.5%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	27,800	15.8%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	41,300	31,900	29.5%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	60,100	19.8%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	36,950	29.1%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	73,500	-20.1%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	22,200	26.6%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	10,950	6.8%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	11,000	10.9%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	14,900	84.2%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	59,455	48,100	23.6%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	24,000	20,200	18.8%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (27/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	24,400	65.6%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	18,400	88.0%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	12,100	50.8%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	6,070	97.7%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	27,650	46.5%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	43,350	91.5%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	26,000	13.8%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	73,800	1.6%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	12,300	71.1%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	12,650	47.0%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	145,900	16.5%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	106,500	75,900	40.3%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	19,200	26.4%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	43,100	13.7%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (27/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	62,500	20.0%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	17,250	79.7%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	52,300	43.4%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	61,700	36.1%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	33,950	32.5%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	45,800	35.4%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	29,550	52.3%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	60,000	23.3%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	32,500	67.8%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	46,200	27.7%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

